

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Huỳnh Mộng Tuyền¹ và Phạm Thị Hồng Thái^{2*}

¹*Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ: Phạm Thị Hồng Thái, Email: phamthaikd@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 25/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 20/12/2024; Ngày duyệt đăng: 27/12/2024

Tóm tắt

Chất lượng giáo dục phụ thuộc quyết định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Cho nên mục đích của nghiên cứu là nhằm đánh giá được thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Số liệu được thu thập từ 45 cán bộ quản lý và 125 giáo viên bằng các phương pháp quan sát, điều tra, phỏng vấn, nghiên cứu sản phẩm hoạt động. Kết quả khảo sát được chúng tôi xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ, tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và xếp thứ hạng để phân tích và đánh giá thực trạng. Thực trạng được nghiên cứu theo tiếp cận chức năng quản lý là lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở cho đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Từ khóa: *Hoạt động bồi dưỡng giáo viên, quận Ninh Kiều, thực trạng quản lý, trường tiểu học.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1427>

Trích dẫn: Huỳnh, M. T., & Phạm, T. H. T. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 288-295. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1427>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENTLY MANAGING TEACHERS' FOSTERING ACTIVITIES IN PRIMARY SCHOOLS IN NINH KIEU DISTRICT, CAN THO CITY

Huynh Mong Tuyen¹ and Pham Thi Hong Thai^{2*}

¹*Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Pham Thi Hong Thai, Email: phamthaikd@gmail.com*

Article history

Received: 25/11/2024; Received in revised form: 20/12/2024; Accepted: 27/12/2024

Abstract

Education quality rests on the quality of teachers' training and fostering activities. Consequently, this study aims to evaluate the current situation of managing teachers' fostering activities in primary schools in Ninh Kieu district, Can Tho city. Data were collected from 45 education managers and 125 teachers by observation, surveys, interviews, and interpretation of operational products. The results are processed on a 5-level scale for average score, standard deviation and ranking. The current situation was studied under the management functions, namely planning, organizing, directing, inspecting, and evaluating. The findings will provide guideline for proposing measures to better manage teachers' fostering activities in primary schools in this area.

Keywords: *Current situation of management, Ninh Kieu district, primary schools, teacher training activities.*

1. Đặt vấn đề

Chất lượng giáo dục tỷ lệ thuận chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên (GV). Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) có vai trò rất quan trọng trong phát triển sự nghiệp giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chung của xã hội. GV là nền tảng của giáo dục... (Bùi & cs., 2014). Theo Phạm (2010): “Việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo là nhân tố đột phá, quyết định chất lượng giáo dục”. Đảng, Nhà nước, Ngành giáo dục đặc biệt quan tâm thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (BDGV). Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng có quan điểm chỉ đạo: “Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Theo Luật Giáo dục 2019, nhà trường được phép hoạt động giáo dục khi: “có đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục đạt tiêu chuẩn, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu để bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục” (Quốc hội, 2019). Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019) ban hành (kèm theo thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT) chương trình bồi dưỡng thường xuyên GV cơ sở giáo dục phổ thông với 15 mô đun. Chương trình bồi dưỡng nâng cao toàn diện các phẩm chất, năng lực nghề để GV thực hiện thành công đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo chương trình 2018.

Hoạt động BDGV chỉ đạt hiệu quả giáo dục cao khi được quản lý tốt. Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các chức năng kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra” (Nguyễn & cs., 2012). Quản lý hoạt động BDGV là sự tác động có định hướng của chủ thể quản lý đến hoạt động BDGV thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá nhằm đạt mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Xác định được tầm quan trọng này, Sở Giáo dục và Đào tạo Cần Thơ (2024) xác định nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục tiểu học: Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ GV, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL theo các chuẩn quy định. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục... Theo tinh thần chỉ đạo của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều (2024) xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 là Phát triển đội ngũ GV và CBQL cơ sở giáo dục bảo đảm đủ số lượng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV các cấp học mầm non, phổ thông và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Hoạt động BDGV rất được quan tâm nghiên cứu, có nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lý giáo dục. Kết quả thực hiện quản lý hoạt động BDGV ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã đạt được nhiều kết quả khá tốt nhưng vẫn còn hạn chế. Chủ thể quản lý chưa thực hiện tốt các chức năng quản lý nên hiệu quả giáo dục học sinh chưa đạt như mong muốn. Do đó, khảo sát, thống kê, phân tích và đánh giá thực trạng làm cơ sở thực tiễn vững chắc, đóng vai trò then chốt cho đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động BDGV ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ hiệu quả, góp phần thực hiện thành công đổi mới giáo dục phổ thông cho địa phương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể khảo sát: 45 CBQL; 125 GV.

Thời gian khảo sát: Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2024.

Địa bàn khảo sát: Các trường tiểu học Mạc Đĩnh Chi, Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, Trường Tiểu học Hưng Lợi 2; Trường Tiểu học An Bình 3; Trường Tiểu

học Thới Bình 1; Trường Tiểu học Nguyễn Du; Trường Tiểu học Lê Lợi; Trường Tiểu học Cái Khế 2; Trường Tiểu học Tô Hiến Thành.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là quan sát; điều tra thu thập số liệu, thông tin bằng các phiếu hỏi; nghiên cứu kế hoạch quản lý, kế hoạch hoạt động BDGV; phỏng vấn 8 CBQL và GV được mã hoá (01-08)

Cách thức xử lý số liệu: Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để tính điểm trung bình (ĐTB), Độ lệch chuẩn (ĐLC) xếp thứ hạng (TH). Trong đó, ĐTB được quy ước chia theo 5 mức độ (từ 1 đến 5) như sau: Mức 1: Từ 4,21-5,00 (tốt/rất thường xuyên); Mức 2: Từ 3,41-4,20 (khá/thường xuyên); Mức 3: Từ 2,61-3,40 (trung bình/thỉnh thoảng); Mức 4: Từ 1,81-2,60 (yếu/hiếm khi); Mức 5: 1-1,8 (kém/chưa bao giờ). TH xếp theo giá trị ĐTB từ cao đến thấp của các nội dung khảo sát, thứ hạng 5 là thấp nhất.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

“Lập kế hoạch là thiết kế các bước đi cho hoạt động tương lai để đạt được những mục tiêu đã xác định thông qua việc sử dụng tối ưu những nguồn lực đã có và sẽ khai thác” (Trần, 2021). Đó là quá trình hoạch định các công việc thể hiện tầm nhìn chiến lược của chủ thể quản lý có vai trò định hướng quan trọng cho hoạt động BDGV đạt hiệu quả. Thực trạng vấn đề này được chúng tôi nghiên cứu thể hiện kết quả ở bảng 1 như sau:

Bảng 1. Mức độ thực hiện lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Xác định thực trạng năng lực, phẩm chất nghề nghiệp của GV so với yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học	3,87	0,36	1	3,64	0,54	1
2	Xác định mục tiêu, chỉ tiêu của hoạt động BDGV	3,29	0,89	4	3,18	0,38	5
3	Xác định các biện pháp thực hiện hoạt động BDGV	3,36	0,83	3	3,30	0,40	4
4	Dự thảo kế hoạch hoạt động BDGV	3,38	0,88	2	3,34	0,48	2
5	Thảo luận tập thể hoàn thiện, xét duyệt kế hoạch để thực hiện	2,62	0,51	6	3,10	0,12	6
6	Phê duyệt, triển khai các kế hoạch thực hiện BDGV	3,13	0,75	5	3,32	0,53	3
ĐTB chung		3,26			3,30		

Theo kết quả khảo sát thực trạng của Bảng 1 các công việc lập kế hoạch quản lý hoạt động BDGV đã được quan tâm thực hiện khá toàn diện. ĐTB chung từ ý kiến của CBQL là 3,26 và của GV là 3,30. ĐLC nhỏ hơn 1 cho thấy các ý kiến đánh giá có sự tập trung, tin cậy phản ánh được thực trạng. Công việc xác định thực trạng năng lực, phẩm chất nghề nghiệp của GV so với yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học đã được chú trọng thực hiện và được đánh giá ở mức khá, với ĐTB cao nhất là 3,87 ở CBQL và 3,64 ở GV xếp TH cao nhất

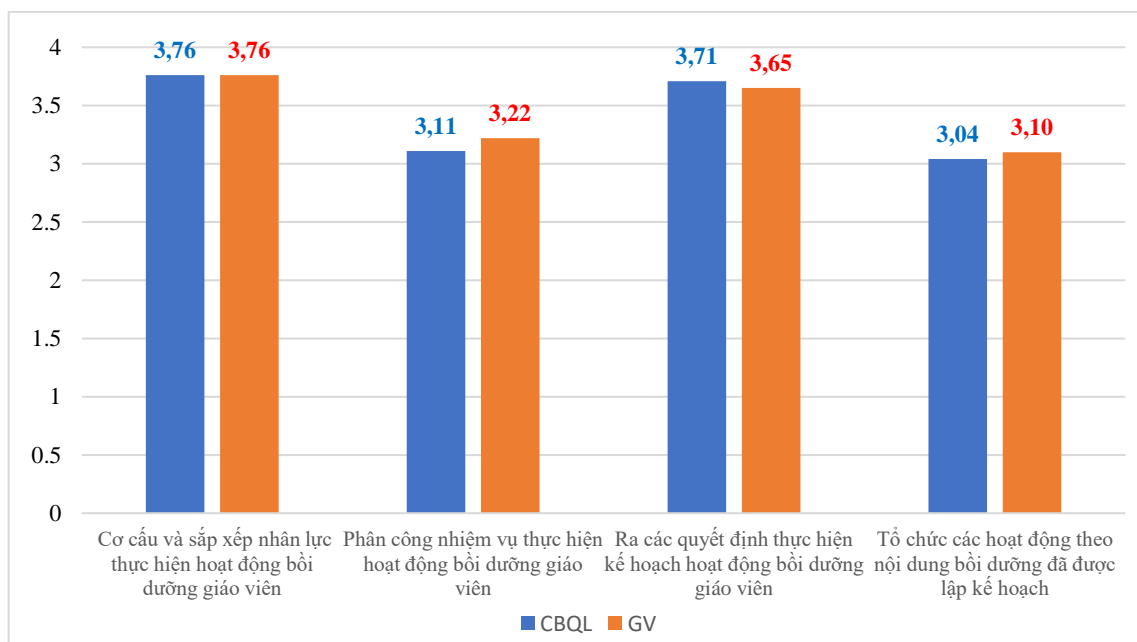
theo ý kiến 2 khách thể khảo sát. Các công việc lập kế hoạch còn lại đạt mức trung bình. Tuy nhiên, giữa 2 ý kiến đánh giá về phê duyệt triển khai kế hoạch hoạt động bồi dưỡng theo đánh giá của CBQL được xếp TH 5 và GV chỉ xếp TH 3. Mặc dù có sự chênh lệch về TH nhưng độ chênh lệch giữa 2 ý kiến này thấp, chỉ có 0,19. Đặc biệt chú ý đến hoạt động thảo luận tập thể hoàn thiện, xét duyệt kế hoạch để thực hiện đạt mức thấp nhất trong các công việc, trung bình ở CBQL là 2,42 và ở GV là 3,10.

Qua phỏng vấn khách thể 01 cho biết: hiện nay tất cả các trường đều thực hiện lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng định kỳ, chuyên đề theo chủ trương, chỉ đạo thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa 2018. Đa số các trường thực hiện theo sự chỉ đạo cấp trên, theo định hướng chung. Hầu như có ít trường xuất phát từ chiến lược phát triển nhà trường, thực trạng năng lực của đội ngũ GV để thực hiện bồi dưỡng. Các hoạt động bồi dưỡng GV hiện nay chủ yếu xuất phát từ sự chỉ đạo cấp trên, ít xuất phát cơ sở, từ nhu cầu, nguyện vọng của GV trong thực tiễn. Điều này có ảnh hưởng động lực, chủ động, tích cực, sáng tạo của GV tham gia bồi dưỡng. Phỏng vấn khách thể 02 cho biết hàng năm nhà trường luôn có kế hoạch BDGV, nhà trường rất quan tâm BDGV, kế hoạch cơ bản phù hợp nâng cao năng lực GV đáp ứng thực hiện chương trình 2018. Tuy nhiên, kế hoạch ít khi dựa trên khảo sát thực trạng năng lực, nhu cầu, nguyện vọng GV. GV ít khi được tham gia thảo luận kế hoạch bồi dưỡng GV. Các kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng hiện nay chủ yếu từ ngân sách, chưa huy động từ nguồn lực xã hội.

Nhìn chung, việc lập kế hoạch BDGV đã đạt được những kết quả nhưng vẫn còn hạn chế là chưa hoàn toàn xuất phát từ đặc điểm cơ sở giáo dục, từ đề xuất GV, chưa phát huy tối đa vai trò chủ thể tích cực của GV trong hoạt động bồi dưỡng. Đây là vấn đề cần được chủ thể quản lý quan tâm thực hiện đạt kết quả cao hơn.

2.2.2. *Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ*

Hoạt động quản lý chỉ nảy sinh khi có tổ chức (Nguyễn, & cs., 2012). Hiệu quả hoạt động bồi dưỡng GV phụ thuộc quyết định ở khâu tổ chức thực hiện kế hoạch. Mức độ tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng GV được thể hiện như qua Biểu đồ 1 sau:



Biểu đồ 1. Mức độ tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều

Kết quả thực trạng được thể hiện qua biểu đồ các công việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động BDGV đạt mức trung bình - khá, các ý kiến đánh giá khá tương đồng. Các

công việc thực hiện đạt kết quả cao nhất là cơ cấu, sắp xếp nhân lực thực hiện hoạt động BDGV và ra các quyết định thực hiện kế hoạch hoạt động BDGV thống nhất ý kiến 2 khách thể khảo sát. Hầu hết các trường thực hiện nghiêm túc trong việc chọn cử ban tổ chức, xác định đối tượng bồi dưỡng và người phụ trách hoạt động bồi dưỡng. Việc phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng đạt kết quả thấp, mức trung bình. Việc phân công nhiệm vụ còn chung chung, chưa quy định trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên. Việc ra quyết định tổ chức các hoạt động bồi dưỡng cấp rập, khó cho GV chủ động sắp xếp công việc để toàn tâm học tập, bồi dưỡng (theo ý kiến phỏng vấn khách thể 03). Theo ý kiến phỏng vấn từ khách thể 04: tổ chức bồi dưỡng hiện nay hiện hiện theo kế hoạch, diễn ra khá hiệu quả. Tuy nhiên, một bộ phận GV ý thức tham gia bồi dưỡng chưa chủ động, tích cực, còn vắng nhiều trong các buổi tập huấn online. Tóm lại, tổ chức hoạt động bồi dưỡng GV theo kế hoạch, đạt kết quả nhưng cần chú ý việc phân công nhiệm vụ cụ thể, quyết định triển khai bồi dưỡng với quỹ thời gian phù hợp, lãnh đạo trường cần kiểm soát được tính tích cực tham gia, hiệu quả thực hiện của GV.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Hiệu quả tổ chức, thành công của hoạt động BDGV phụ thuộc vào vai trò chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo trường. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động BDGV được thể hiện ở Bảng 2 như sau:

Bảng 2. Mức độ chỉ đạo thực hiện hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều

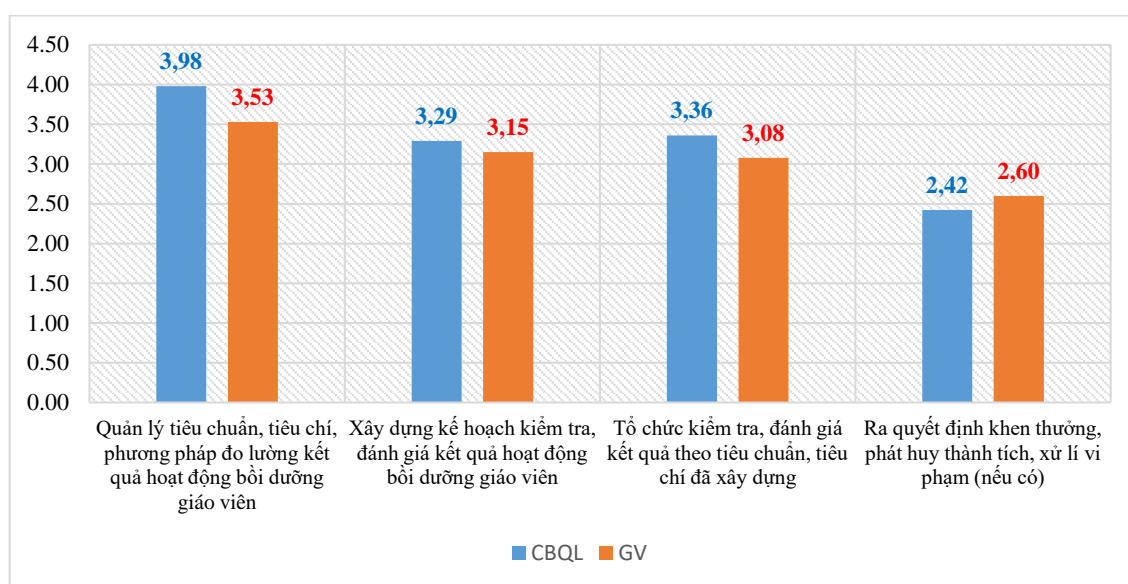
TT	Nội dung	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Thành lập ban chỉ đạo, điều hành hoạt động BDGV	3,93	1,05	1	3,56	0,51	1
2	Chỉ đạo cách thức thực hiện các nội dung bồi dưỡng đến các tổ trưởng chuyên môn và GV	3,24	0,93	3	3,22	0,41	4
3	Chỉ đạo các bộ phận tổ chức tạo điều kiện cho hoạt động bồi dưỡng	3,27	0,63	2	3,35	0,45	2
4	Đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nội dung BDGV.	3,16	0,77	5	3,17	0,41	5
5	Phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để phục vụ hoạt động bồi dưỡng	3,22	0,77	4	3,34	0,43	3
6	Hỗ trợ, khuyến khích, tạo động lực GV tham gia hoạt động bồi dưỡng, tự bồi dưỡng	2,47	0,49	6	2,64	0,35	6
ĐTB chung		3,21			3,20		

Theo kết quả khảo sát, công tác chỉ đạo và điều hành quản lý hoạt động BDGV được quan tâm thực hiện và đạt mức trung bình khá (ĐTB của CBQL là 3,21 và của GV là 3,20). ĐLC của hai khách thể đánh giá khá tập trung, cho thấy độ tin cậy cao. Nội dung thành lập ban chỉ đạo điều hành được đánh giá ở mức độ khá - mức độ cao nhất, điểm trung bình ở CBQL và GV lần lượt là 3,93 và 3,56. Các hoạt động chỉ đạo thực hiện nội dung, đôn đốc giám sát, tạo điều kiện BDGV và phối hợp với các tổ chức trong và ngoài trường để phục vụ hoạt động BDGV cũng được chú trọng nhưng chưa mang lại hiệu quả chưa cao, chỉ đạt mức TB. Nội dung hỗ trợ, khuyến khích, tạo động lực cho GV tham gia hoạt động bồi dưỡng, tự bồi dưỡng được đánh giá đạt kết quả thấp nhất (xếp hạng 6). Qua phỏng vấn khách thể 05, 06 được biết: vai trò lãnh đạo trường thể hiện tốt trong lập kế hoạch, triển khai thực hiện hoạt động BDGV.

Tuy nhiên, CBQL ít định hướng cho các tổ chuyên môn tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV; đa số CBQL còn làm thay, chưa mạnh dạn trong công tác giao quyền xây dựng kế hoạch cho các tổ chuyên môn; hoạt động hỗ trợ, giám sát GV để kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo (Hò, 2019). Việc hỗ trợ, khuyến khích, tạo động lực cho GVBD và tự bồi dưỡng chuyên môn chưa được chú trọng thực hiện tốt. Hoạt động BDGV chủ yếu là việc của báo cáo viên và GV, kỹ thuật viên. Do thiếu sự giám sát nên cũng có GV chỉ điể danh chứ tham gia tích cực trọn thời gian bồi dưỡng. Đây là thực trạng rất đáng quan tâm quản lý hoạt động BDGV thật sự nâng cao năng lực GV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường tiểu học quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Kiểm tra, đánh giá là thước đo kết quả của quá trình thực hiện hoạt động, từ đó cải tiến và nâng cao chất lượng. Kết quả thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng GV ở các trường tiểu học được thể hiện ở Biểu đồ 2.



Biểu đồ 2. Mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động BDGV

Qua kết quả từ biểu đồ trên, có thể thấy các công việc liên quan đến kiểm tra và đánh giá hoạt động BDGV được đánh giá ở mức TB, (điểm trung bình cao nhất là 3,98 và thấp nhất là 2,42). Theo ý kiến của CBQL và GV, công việc là quản lý tiêu chuẩn, tiêu chí, và phương pháp đo lường được đánh giá ở mức khá (CBQL: 3,98; GV: 3,53). Công việc xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả đạt đánh giá ở mức trung bình. Đáng chú ý là nội dung ra các quyết định khen thưởng, phát huy thành tích, xử lý vi phạm chỉ đạt mức yếu (điểm trung bình của CBQL: 2,42 và của GV: 2,60). Qua nghiên cứu hồ sơ kiểm tra, đánh giá, qua phỏng vấn khách thể 07, 08 thu được thông tin: Việc đánh giá chủ yếu chỉ ghi nhận có tổ chức hay không tổ chức, có tham dự hay không tham dự mà chưa đánh giá được chất lượng, hiệu quả của hoạt động BDGV. Lãnh đạo trường chưa quan tâm sâu sát, kiểm tra thực tế hoạt động BDGV diễn ra trong quá trình tổ chức; Chưa có tổng kết, nhận xét, đánh giá hoạt động BDGV nhằm phát huy những kết quả làm được, rút kinh nghiệm những cái chưa làm được để luôn nâng cao hiệu quả; chưa có những quyết định khen thưởng phù hợp tạo động lực cho GV tích cực tham gia hoạt động BDGV.

Nhìn chung, kiểm tra và đánh giá hoạt động BDGV được các trường quan tâm thực hiện, nhưng chưa đồng bộ ở tất cả các công việc cụ thể. Trong đó, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế là hai nội dung được đánh giá chưa cao. Điều này cho thấy các chủ thể quản lý cần thực hiện đầy đủ và nâng cao chất lượng đồng bộ công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động BDGV để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

Qua nghiên cứu thực trạng, chúng tôi nhận thấy kế hoạch hoạt động BDGV được thực lập với đầy đủ các bước, các nội dung và triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc cơ cấu, sắp xếp nhân lực, vật lực, tài lực thực hiện khá hiệu quả. CBQL thể hiện vai trò chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đánh giá hoạt động BDGV. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch ít khi dựa trên khảo sát thực trạng năng lực, nhu cầu, nguyện vọng GV. GV ít khi được tham gia thảo luận kế hoạch bồi dưỡng GV. Các kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng hiện nay chủ yếu từ ngân sách, chưa huy động từ nguồn lực xã hội. Chỉ đạo chưa sâu sát, chưa phát huy tối đa tính tích cực của các chủ thể thực hiện bồi dưỡng. Lãnh đạo trường chưa quan tâm sâu sát, kiểm tra thực tế hoạt động BDGV diễn ra trong quá trình tổ chức; Chưa có tổng kết, nhận xét, đánh giá hoạt động BDGV nhằm phát huy những kết quả làm được, rút kinh nghiệm những cái chưa làm được để luôn nâng cao hiệu quả; chưa có những quyết định khen thưởng phù hợp tạo động lực cho GV tích cực tham gia hoạt động BDGV.

3. Kết luận

Hoạt động BDGV ở các trường tiểu học tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã được QL quan tâm khá đồng bộ, toàn diện. Các chủ thể quản lý đã quan tâm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động BDGV khá hiệu quả cần được tiếp tục kế thừa, phát huy. Tuy nhiên, quản lý hoạt động BDGV hiện nay còn hạn chế cần tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả: việc lập kế hoạch BDGV cần xuất phát từ mong muốn GV, chưa thực hiện theo hướng cùng tham gia, tổ chức thực hiện cần phát huy vai trò chủ thể tích cực của GV, tạo điều kiện thuận lợi; công tác kiểm tra, đánh giá hiện nay chưa được chú trọng thực hiện, kết quả còn hạn chế rất cần cải tiến, nâng cao. Những luận cứ thực tiễn đã được nghiên cứu làm cơ sở vững chắc để đề xuất biện pháp hữu hiệu cho việc đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động BDGV ở các trường tiểu học tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Ban Chấp hành Trung ương. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*. Hà Nội
- Bùi, V. P., Nguyễn, V. Đ., & Đặng, B. L. (2014). *Giáo trình Chiến lược và chính sách phát triển giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hồ, T. N. D. (2019). Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên ở các trường tiểu học quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12/2019*, 36-41
- Nguyễn, T. M. L., Đặng, Q. B., Nguyễn, T. H., Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, S. T. (2012). *Quản lý giáo dục: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Số: 1078/KH-PGDĐT, Ninh Kiều, ngày 09 tháng 10 năm 2024, Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025*.
- Phạm, M. H. (2010). *Một số vấn đề giáo dục Việt Nam thế kỷ XXI*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Quốc hội. (2019). *Luật giáo dục*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- Sở Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Số: 3034/SGDDT-GDTH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025 Cần Thơ, ngày tháng 8 năm 2024-2025*.
- Trần, K. (2021). *Những vấn đề cơ bản của Khoa học quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm